

Bản án số: 152 /2017/HSST  
Ngày 27/11/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH Q**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang và bà Nguyễn Thị Ngọc.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuấn. Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố M xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 139/2017/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 3 tháng 6 năm 1970, tại huyện M, thành phố H; Nơi ĐKKH: Thôn Đ, xã T, huyện T, thành phố H. Chỗ ở: Khu 3, phường H, thành phố M, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: không biết chữ; Con ông Nguyễn Bá K và bà Nguyễn Thị Á; Có vợ là Đào Thị Thanh T và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 19/9/2017, hiện tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

**NHẬN THẤY**

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/9/2017, Nguyễn Văn H đến quán bi-a trong ngõ D thuộc khu 3, phường H, thành phố M chơi. Tại đây, H được một người bạn mới quen tên là H (không rõ lai lịch, địa chỉ) nhờ cầm 01 (một) gói ma túy đi bán cho một người (không rõ lai lịch, địa chỉ) đang ngồi đợi trong chiếc xe taxi gần đây. H đồng ý và nhận gói ma túy, cầm trong tay trái đi ra chỗ xe taxi trên để bán, thì bị Tổ công tác của Công an phường T, thành phố M phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của H 01 gói giấy, bên trong có 01 túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng. Trong lúc bắt giữ H, chiếc xe taxi chở khách đã bỏ đi.

Tại Bản kết luận giám định số 595 ngày 23/9/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Q kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của Nguyễn Văn H gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 1,19 gam (một phẩy mười chín gam)

Bản cáo trạng số 150/KSĐT ngày 08/11/2017. Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố bị cáo về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu trên.

Người làm chứng chị Phạm Thị N và anh Tạ Quang Đ vắng mặt có Lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo thể hiện: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/9/2017 anh Đ và chị N có chứng kiến việc Công an phường T bắt quả tang Nguyễn Văn H đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy tại khu 3, phường H, M, khi lập biên bản H khai mục đích cất giấu là để bán hộ ma túy cho người thanh niên tên H.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 194 ; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo.

### **XÉT THẤY**

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai của bị cáo ở cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng toàn bộ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/9/2017, tại khu 3, phường H, thành phố M, Nguyễn Văn H có hành vi cất giấu trái phép 1,19 gam Methamphetamine nhằm mục đích để bán cho người khác.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích lợi nhuận mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi đến cùng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã có đủ các yếu tố cấu thành của tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do vậy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời mới có tác dụng phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Về vật chứng trong vụ án: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm nên tịch thu tiêu hủy.

Liên quan trong vụ án có đối tượng tên H đã nhờ H bán hộ ma túy và đối tượng mua gói ma túy của H, nhưng quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thể hiện bị cáo có bán hộ ma túy cho đối tượng tên O là mẹ đẻ của người thanh niên tên H, tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được lai lịch, cũng như địa chỉ của O nên không xét

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 24 ( *hai bốn*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2017.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì( *theo biên bản giao nhận vật chứng số: 19/2018/THA ngày 10/11/2017 giữa Công an thành phố M và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M*).

Áp dụng: Khoản 1,2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Q;
- VKSND thành phố M;
- Công an;
- Thi hành án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đã ký

**Trần Thị Thu Nga**

